

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH NĂM HỌC 2025 – 2026
LỚP NHÀ TRẺ D1

Giáo viên: Nguyễn Thị Xuân Ngọc – Nguyễn Thanh Hằng

Hoạt động	Tuần I Từ 3/11- 7/11	Tuần II Từ 10/11-14/11	Tuần III Từ 17/11-21/11	Tuần IV Từ 24/11-28/11	Mục tiêu
Đón trẻ	- Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ. Thực hiện đúng các nề nếp lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định, tập cởi và gấp áo. - Hướng dẫn trẻ Kỹ năng cất ba lô và dép. - Cho trẻ nghe các bài hát về gia đình, cô giáo. Xem tranh ảnh gia đình của các bạn mang đến, chơi đồ chơi theo ý thích. - Dạy trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. - Tuyên truyền với phụ huynh về dịch sốt xuất huyết, cách phòng tránh và điều trị. - Cô trao đổi với phụ huynh về thói quen, đặc điểm của trẻ. - Giáo viên trao đổi phân công phụ trách trẻ				9,11,17,21 ,25,27,15, 33,38 1,4,10,18, 23,32,36
Thể dục sáng	- Thứ 2: Cô và Trẻ mặc đồng phục nhà trường để làm lễ chào cờ. *Tập thể dục buổi sáng. - Thứ 2 hàng tuần chào cờ trong lớp học. -Tập thể dục theo nhạc của trường. Thứ 2,3,4,5,6: - Khởi động: + Khởi động khớp háng – cổ + Xoay cổ tay – cổ chân + Khởi động tay – chân -Trọng động: + Tay chân phối hợp + Bật nhảy - Điều hòa: + Di chuyển chậm				

	+ Thả lỏng tay – chân Cảm nhận thời tiết buổi sáng.				
Trò chuyện	- Trò chuyện với trẻ về ngôi nhà của bé và những người gần gũi khi được hỏi . + Gia đình con có những ai? Bố, mẹ con tên là gì? Anh (chị, em) con tên là gì? Bố mẹ, ông bà có yêu con không? Con yêu ai nhất? - Nói được tên và tác dụng của 1 số đồ dùng nấu ăn trong gia đình bé. + Con hãy kể tên những đồ dùng để ăn uống trong gia đình con? + Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng 1 số đồ dùng ăn uống. - Trò chuyện với trẻ về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. + Sắp đến ngày gì? Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 là ngày của ai? + Cho trẻ xem tranh: Cô giáo đang dạy học, đang xúc cơm, đang chơi với trẻ ... và trò chuyện cùng trẻ.				
Hoạt động học	Thứ 2	HĐVĐV Xếp bàn ghế	HĐ PTVĐ: - VĐCB: Bò trong đường hẹp (MT 1)	HĐVĐV Xâu vòng tặng cô	HĐ PTVĐ: - VĐCB: Đi theo hiệu lệnh
	Thứ 3	HĐNB: NBTN: Ngôi nhà của bé	HĐNB: NBPB: To – nhỏ	HĐNB: NBTN: Đồ dùng để ăn uống (Bát, thìa)	HĐNB: NBPB: Nhận biết màu xanh - màu vàng (MT21)
	Thứ 4	HĐTH: Dán ngôi nhà (Mẫu)	HĐTH: Nặn: Nặn cái bánh (Mẫu)	HĐTH: Làm bưu thiếp tặng cô (Mẫu)	HĐTH: Trang trí chiếc ly bằng in dấu ngón tay (Mẫu)

	Thứ 5	HĐ Thơ: Yêu mẹ (Trẻ chưa biết) (MT 27)	HĐ Thơ: Cháu chào ông ạ (Trẻ chưa biết) (MT 25)	HĐ Thơ: Cô dạy (Trẻ chưa biết)	HĐ Truyện: Thỏ ngoan không vâng lời (Trẻ chưa biết)	
	Thứ 6	HĐ Âm nhạc - NDC: Dạy hát: Lời chào buổi sáng - NDKH:TC: Chi chi chành chành	HĐ Âm nhạc - NDC: Dạy hát: Cả nhà thương nhau - NDKH:TC: Nu na nu nống	HĐ Âm nhạc - NDC: Nghe hát: Em yêu cô giáo - NDKH: TC: Thi ai giỏi	HĐ Âm nhạc - NDC: VĐTN: Bóng tròn - NDKH: NH: Cò lả	
		-Thứ 2 hàng tuần: Lao động tập thể: Dọn dẹp đồ chơi, lau giá đồ chơi, lau lá cây, lau bàn ghế.				
Hoạt động ngoài trời		- HĐMD: + QS thời tiết. + Xem tranh về công việc của bố mẹ. + Tạo khung ảnh người thân + Nhặt lá cây xếp hình con vật - TCVD: + Trời nắng trời mưa + Bóng tròn to + Tìm về đúng nhà. - Chơi tự do	- HĐMD: + Xem tranh ảnh về đồ dùng sinh hoạt trong gia đình bé. + Tập vẽ phần trên sân trường + QS cây hoa hồng - TCVD: + Thi xem ai nhanh + Bóng tròn to + Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do	- HĐMD: + QS bầu trời. + Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam. + Xem một số hình ảnh về cô giáo. - TCVD: + Tìm về đúng nhà + Sang sông về sông + 2 Chú lính chùy - Chơi tự do	- HĐMD: + QS tranh ảnh về đồ dùng nấu ăn bé. + Giải câu đố về đồ dùng nấu ăn + Cho trẻ chơi với đồ chơi nấu ăn. - TCVD: + Trời nắng trời mưa + Làm theo người quản trò + Chi chi chành Chành - Chơi tự do	

	- Chơi tự do: + Chơi với bóng, chơi với sỏi, chơi với vòng, vẽ phấn, chơi với lá cây. + Chơi với đồ chơi ngoài trời. + Chơi theo ý thích, chơi với đồ chơi mang theo. - Thứ 6 hàng tuần: + Giao lưu các trò chơi vận động giữa 2 nhóm: Bò có đặt vật trên lưng (MT4) + Giao lưu với các đội qua TC: Thỏ đuổi chuồng (cuối tháng)	
Hoạt động góc	- Góc trọng tâm: + Tuần 1: Bé bế em: Ru em ngủ. Chuẩn bị: búp bê, giường. Rèn kĩ năng: Trẻ biết bế em, xúc cho em ăn, nấu cơm mời cô và các bạn cùng ăn. Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. (MT18) - Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. (MT17) + Tuần 2: HĐVĐV: Xâu vòng tặng mẹ. Chuẩn bị: dây xâu vòng, hạt xâu. Rèn kĩ năng: Trẻ biết cách xâu vòng, cầm dây xuyên qua lỗ của hạt xâu nhiều hạt để tạo thành vòng. + Tuần 3: Bé chơi với hình khối: Xếp cái ghế. Chuẩn bị: khối gỗ hình vuông, hình chữ nhật Rèn kĩ năng: Trẻ biết xếp cạnh, xếp chồng các khối tạo thành cái ghế, cái tủ, cái, giường..... + Tuần 4: Góc văn học: Xem tranh ảnh về gia đình. Chuẩn bị: Ảnh về gia đình. Rèn kĩ năng: Trẻ biết cách xem tranh ảnh về người thân, đồ dùng trong gia đình, biết ý nghĩa ngày nhà giáo Việt Nam thông qua tranh ảnh. Góc vận động: Đi theo hiệu lệnh, bò trong đường hẹp. Chuẩn bị: Đường để bò. Rèn kĩ năng: Trẻ biết đi theo hiệu lệnh, bò trong đường hẹp không chạm vào vạch.	
HĐ ăn, ngủ, vệ sinh	- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. (Thịt gà om bí ngòi, cháo cá hồi đậu xanh, canh bí xanh nấu tôm, trứng cút kho thịt...) - Ngủ 1 giấc buổi trưa. (MT 9) - Đi vệ sinh đúng nơi quy định (Cho trẻ xem video, làm bài tập đúng sai) (MT 10) - Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động (Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay) (MT 23) - Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh....) (MT11) - Nhắc trẻ trước khi ăn, sau phi đi vệ sinh phải rửa tay.	

Hoạt động chiều	- Dạy trẻ Biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở (MT 15) https://youtu.be/rjRQrg2MTKU - Hướng dẫn trẻ cách sử dụng giờ sách, giờ vờ. - Ôn NB Màu xanh - màu đỏ - màu vàng (LQVT)	- Trẻ biết Giảm các cảm xúc tiêu cực (tức giận, buồn bực, sợ hãi, lo lắng) khi được vỗ về, dỗ dành. - Cô trò chuyện và động viên vỗ về, dỗ dành trẻ khi trẻ đến lớp học. (MT 38) - Dạy trẻ biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, qua nét mặt, cử chỉ. Cho trẻ hát và vận động theo nhạc bài hát “Gọi tên cảm xúc”.(MT 36) - Cho trẻ đọc bài: "Nu na nu nống"	- Dạy trẻ thể hiện được điều mình thích hoặc không thích qua TC: Bé thích cái gì? (Cho trẻ chơi trò chơi, tô màu) (MT 32) - Cho trẻ đọc bài: "Chi chi chành chành". - Ôn NB Màu xanh - màu vàng - Hình vuông - hình tròn. (LQVT)	- Trẻ Biết thể hiện nhu cầu cơ bản của bản thân với người chăm sóc. (nói, hoặc thể hiện bằng cử chỉ về ăn, ngủ, vệ sinh) - Cô cho trẻ xem video hình ảnh giờ ăn, giờ ngủ, hỏi trẻ cách thể hiện khi muốn được ăn cơm, khi trẻ muốn đi ngủ, khi trẻ muốn đi vệ sinh. (MT 33) - Ôn nhận biết: Màu xanh, màu vàng - Cho trẻ đọc đồng dao bài: "Tập tầm vông".	
	- Chơi theo ý thích, chơi với đồ chơi ở các góc.				
	- Thứ 6 hàng tuần: + Vui múa hát - nhận xét tuyên dương. + Phát phiếu bé ngoan. +Hoạt động trải nghiệm: Chuỗi chăm côm				
Chủ đề - SK - các nội dung có liên quan	Ngôi nhà của bé	Ông bà của bé	Đồ dùng để ăn uống (Bát, thìa) Cô giáo của em	Bé yêu ai nhất	

**Đánh giá KQ
thực hiện**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nhận xét của Ban giám hiệu

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

MỤC TIÊU THỰC HIỆN – MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH NĂM HỌC 2025 – 2026

I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT.

MT1: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.

MT4: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.

MT9: Ngủ 1 giấc buổi trưa.

MT10: Đi vệ sinh đúng nơi qui định.

MT11: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.

MT17: Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, đồ chơi yêu thích

MT18: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.

MT21: Chỉ, nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh và một số màu khác theo yêu cầu

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ.

MT23: Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.

MT25: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.

MT27: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ.

MT15: Biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở

MT32: Thể hiện điều mình thích và không thích.

MT33: *Biết thể hiện nhu cầu cơ bản của bản thân với người chăm sóc. (nói, hoặc thể hiện bằng cử chỉ về ăn, ngủ, vệ sinh)*

MT36: Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.

MT38: *Giảm các cảm xúc tiêu cực (tức giận, buồn bực, sợ hãi, lo lắng) khi được vỗ về, dỗ dành.*